

Số: **103** /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày **29** tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo

Ngành: Nuôi trồng thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản của Đoàn chuyên gia; Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐKĐCL ngày 07/8/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2023 - 2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;

- Viện Nông nghiệp và Tài nguyên và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
2. Bản mô tả chương trình đào tạo
3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học
5. Đánh giá kết quả học tập của người học
6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên
7. Đội ngũ nhân viên
8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học
9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị
10. Nâng cao chất lượng
11. Kết quả đầu ra

(Có phụ lục kèm theo).

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;

- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;

- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Viện Nông nghiệp và tài nguyên và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;

- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;

- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *nx*

Nơi nhận: ✓

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(Kèm theo công văn số **103** /KH-ĐHV, ngày **29** tháng 9 năm 2023 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo kiến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD (TT ĐBCL đã tổng hợp từ BC ĐGN)	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
					Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo								
1.1	4	Định kỳ rà soát mục tiêu theo hướng cụ thể hóa tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường và của Viện Nông nghiệp và Tài nguyên của trường và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Khi khảo sát để điều chỉnh mục tiêu và CĐR của CTĐT, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên nên tăng số lượng và	- Thực hiện rà soát mục tiêu CTĐT định kỳ để phù hợp với điều kiện thực tiễn mới của Nhà trường và của Viện NN&TN. - Thực hiện khảo sát các bên liên quan để điều	- Mục tiêu CTĐT sau khi rà soát - Kế hoạch khảo sát (đối tượng, số lượng khảo sát; địa điểm khảo sát; thời gian khảo sát.) - Báo cáo kết quả khảo sát	Viện NN&TN	Phòng ĐT Trung tâm DV, HT SV&QH DN; Trợ lý QLHSSV ;	10/2023	12/2025	

		phạm vi khảo sát cho các nhóm đối tượng để tăng độ tin cậy của thông tin khảo sát, nên mở rộng phạm vi khảo sát ở nhiều tỉnh thành trong cả nước để mục tiêu CTĐT phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn mà Nhà trường công bố là “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”; “Đổi mới sáng tạo”; “Thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế”.	chinh mục tiêu, CDR của CTĐT: Lập kế hoạch khảo sát: đối tượng, số lượng khảo sát; địa điểm khảo sát; thời gian khảo sát.						
1.2	4	Nhà trường cần ban hành quy định, hướng dẫn xây dựng và công bố CDR trên cơ sở các quy định của Bộ GD&ĐT (Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT). Nhà trường cùng Viện Nông nghiệp và Tài nguyên tiến hành rà soát định kỳ CDR ngành NTTS để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các tiêu chuẩn CDIO phiên bản 3.0 và các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung các CDR về khởi	Ban hành các quy định, hướng dẫn xây dựng và công bố CDR trên cơ sở các quy định của Bộ GD&ĐT (Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT). - Hoạt động định kỳ rà soát CDR ngành NTTS để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các tiêu chuẩn CDIO phiên bản 3.0 và	- Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT của Trường ĐHV - Báo cáo định kỳ về rà soát CDR ngành NTTS để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các tiêu chuẩn CDIO phiên bản 3.0 và các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		ngành, đổi mới sáng tạo và khả năng học tập suốt đời dành cho người học.	các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung các CDR về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và khả năng học tập suốt đời dành cho người học.						
1.3	4	- Triển khai cập nhật CDR và CTĐT theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT. Quá trình cập nhật cần đa dạng các hình thức lấy ý kiến các BLQ, cần phân loại đối tượng khảo sát theo khu vực địa lý và công việc chuyên môn để có đánh giá đúng về yêu cầu năng lực của người học. - Cần đa dạng hóa phương pháp cung cấp thông tin về CDR và CTĐT cho người học thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, định hướng nghề nghiệp, hồ sơ sinh viên, trên	Định kỳ cập nhật CDR và CTĐT trên các hình thức khác nhau: website; sinh hoạt chính trị; định hướng nghề nghiệp....	- Bản CDR, CTĐT phiên bản cập nhật và được công bố trên các hình thức như: webside, thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, định hướng nghề nghiệp, hồ sơ sinh viên, trên hệ thống LMS, hệ thống CVHT và GV giảng dạy.	Viện NN&TN	Phòng ĐT; Phòng CTCT-HSSV	10/2023	12/2025	

		hệ thống LMS, hệ thống CVHT và GV giảng dạy.							
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo								
2.1	4	Cần bổ sung đề cương chi tiết đầy đủ vào bản mô tả CTĐT, xem xét xây dựng phương thức tuyển sinh đặc thù cho ngành NTTS để có định hướng lâu dài trong tuyển sinh và hướng đến đối tượng người học đúng nguyện vọng, đúng ngành nghề để có thể đạt được CDR như mong đợi	- Biên soạn chỉnh sửa bản mô tả CTĐT có đề cương chi tiết - Xây dựng phương thức tuyển sinh đặc thù cho ngành NTTS để có định hướng lâu dài	- Bản mô tả CTĐT bản cập nhật - Bản kế hoạch/phương thức tuyển sinh đặc thù cho ngành NTTS để có định hướng lâu dài	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	
2.2	4	Khi cập nhật ĐCCT HP, cần có chữ ký của GV biên soạn. Việc ủy quyền cho các đơn vị chuyên môn ký phê duyệt ĐCCT HP cần có văn bản chính thức ủy quyền của Hiệu trưởng Nhà trường và có đóng	Cập nhật đề cương chi tiết có chữ ký của giảng viên biên soạn.	Bộ đề cương chi tiết có chữ ký của GV biên soạn; xác nhận của đơn vị quản lý chuyên môn	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		dầu để đảm bảo tính pháp lý cao nhất.							
2.3	4	Quá trình khảo sát các BLQ về CDR và CTĐT Nhà trường và Viện cần xác lập những câu hỏi liên quan đến việc tiếp cận bản mô tả CTĐT, ĐCCT học phần cũng như đánh giá sự hài lòng của các BLQ về việc dễ dàng tiếp cận bản mô tả CTĐT và ĐCCT học phần. Cần thường xuyên cung cấp thông tin trực tiếp và đánh giá khả năng hiểu biết về CDR môn học và CDR của CTĐT dành cho sinh viên nói chung và sinh viên ngành NTTS nói riêng.	- Biên soạn bộ câu hỏi, kế hoạch cho phiếu khảo sát các BLQ về CDR và CTĐT của ngành NTTS (<i>thêm câu hỏi về việc tiếp cận, về sự hài lòng về sự tiếp cận bản mô tả CTĐT và ĐCCT học phần</i>) - Khảo sát các BLQ về CDR và CTĐT (cách tiếp cận...)	Bộ phiếu khảo sát, kế hoạch khảo sát Báo cáo khảo sát	Viện NN&TN	Phòng CTCT HSSV, Phòng ĐT, Trung tâm HTSV& QHDN Viện NC&ĐT TT	10/2023	12/2025	
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học								

3.1	4	- Nhà trường cần quy định % số giờ thực hành tối thiểu đối với các học phần, đặc biệt chú trọng các học phần liên quan đến cơ sở ngành và chuyên ngành. - Xem xét lại hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và CDR học phần Nhập môn khối ngành Nông Lâm Ngư và Tài nguyên môi trường theo hướng giảm tải nội dung và mức độ đóng góp của CDR. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng mềm và tay nghề dành cho sinh viên nhất là các kỹ năng về tin học, ngoại ngữ, bơi lội và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản.	-Rà soát và quy định % số giờ thực hành tối thiểu đối với các học phần, đặc biệt chú trọng các học phần liên quan đến cơ sở ngành và chuyên ngành. -Rà soát lại hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và CDR học phần Nhập môn khối ngành Nông Lâm Ngư và Tài nguyên môi trường Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng mềm và tay nghề dành cho sinh viên nhất là các kỹ năng về tin học, ngoại ngữ, bơi lội và kỹ thuật nuôi	Đề cương chi tiết các học phần Cập nhật số lượng sinh viên tham gia các kỹ năng mềm và tay nghề như: tin học, ngoại ngữ, bơi lội, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	
-----	---	---	---	--	------------	-------------------------	---------	---------	--

			trồng thủy sản.						
3.2	3	- Nhà trường cần triển khai tập huấn thường xuyên về việc xây dựng CTĐT cho đội ngũ GV, trong đó chú trọng vào việc xây dựng ĐCCT học phần, việc phân nhiệm CDR và phương pháp xác định mức độ đóng góp của CDR học phần với CDR CTĐT. - Nhà trường và Viện Nông nghiệp và Tài nguyên cần xác định các chỉ số năng lực phù hợp và để đo lường để phân nhiệm cho các học phần phù hợp, chú trọng các kỹ năng mềm như tiếng anh, giao tiếp và bơi lội trong CTĐT; cần rà	- Xây dựng kế hoạch tập huấn thường xuyên về việc xây dựng CTĐT cho đội ngũ GV, trong đó chú trọng vào việc xây dựng ĐCCT học phần, việc phân nhiệm CDR và phương pháp xác định mức độ đóng góp của CDR học phần với CDR CTĐT. - Tiến hành rà soát và xác định các	- Bản kế hoạch tập huấn - Bảng ma trận phân nhiệm sau khi đã rà soát, cập nhật - Kết quả khảo sát, Báo cáo khảo sát các BLQ về CTĐT	Viện NN&TN	Phòng ĐT Phòng CTCT-HSSV; Trung tâm DVHTS V&QHD N;	10/2023	12/2025	

		soát mức độ đóng góp vào CDR của CTĐT đối với các học phần đồ án theo hướng phân nhiệm từ thấp đến cao bắt đầu từ năm thứ nhất đến năm cuối để đảm bảo người học có thể tiếp thu được một cách tốt nhất; khi điều chỉnh ĐCCT cần có khảo sát các BLQ và chú trọng tính tương thích giữa nội dung với CDR học phần để có phân phối các loại giờ lý thuyết, thực hành thực tập, thảo luận ... hợp lý.	chỉ số năng lực phù hợp và dễ đo lường để phân nhiệm cho các học phần phù hợp, chú trọng các kỹ năng mềm như tiếng anh, giao tiếp và bơi lội trong CTĐT; - Tiến hành rà soát mức độ đóng góp vào CDR của CTĐT đối với các học phần đồ án theo hướng - Tiến hành khảo sát BLQ khi điều chỉnh ĐCCT thực hành thực tập.						
3.3	4	- Cập nhật CTDH theo hướng bổ sung thêm các học phần tự chọn vào các khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để tăng quyền lựa chọn cho SV. Bổ sung khối kiến thức bổ trợ vào CTĐT để tăng khả năng	- Tiến hành rà soát, cập nhật CTDH theo hướng bổ sung thêm các học phần tự chọn vào các khối kiến thức cơ sở ngành và	- CTDH sau khi rà soát, cập nhật	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		thích ứng của người học khi tốt nghiệp với nhiều bối cảnh nghề nghiệp khác nhau. - Cần tăng cường kỹ năng thực hành, thực tập và trải nghiệm dành cho SV.	chuyên ngành để tăng quyền lựa chọn cho SV. Tiến hành rà soát bổ sung khối kiến thức bổ trợ vào CTĐT để tăng khả năng thích ứng của người học khi tốt nghiệp với nhiều bối cảnh nghề nghiệp khác nhau. - Rà soát theo hướng tăng cường kỹ năng thực hành, thực tập và trải nghiệm dành cho SV.						
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học								
4.1	4	Quá trình cập nhật CDR CTĐT ngành NTTS trong giai đoạn sắp tới cần đưa các nội hàm về bối cảnh thay đổi và	Tiến hành cập nhật CDR CTĐT ngành NTTS trong bối cảnh của cuộc cách mạng	CTĐT có cập nhật CDR	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		sự vận động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; đảm bảo khả năng học tập suốt đời của người học vào nội dung CTĐT.	công nghiệp lần thứ 4; đảm bảo khả năng học tập suốt đời của người học vào nội dung CTĐT.						
4.2	4	- Nhà trường cần quy định tương đối số lượng giờ thực hành (ví dụ: 30% số giờ tổng giờ tín chỉ của học phần) để đảm bảo bố trí thời gian thực hành, thực tập phù hợp đối với tất cả các học phần chuyên môn. - Có chính sách đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập và nghiên cứu dành cho sinh viên ở các địa bàn thực hành, thực tập của Nhà trường. - Xem xét giảm tải nội dung kiến thức và phương thức thực hiện các học phần đồ án ở năm thứ nhất dành cho sinh viên.	- Tiến hành rà soát và đưa ra quy định cụ thể về số lượng giờ thực hành để đảm bảo bố trí thời gian thực hành, thực tập phù hợp đối với tất cả các học phần chuyên môn. - Xây dựng chính sách đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập và nghiên cứu dành cho sinh viên ở các địa bàn thực hành, thực tập của Nhà trường.	- Khung CTĐT cập nhật - ĐCCT các học phần cập nhật - Bản kế hoạch đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập	Viện NN&TN	Phòng ĐT Phòng KHTC; Ban QLCS2; Phòng QT&ĐT	10/2023	12/2025	

			- Xem xét giảm tải nội dung kiến thức và phương thức thực hiện các học phần đồ án ở năm thứ nhất dành cho sinh viên.						
4.3	4	Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng mềm dành cho SV ngành NTTS như kỹ năng bơi lội, thuyết trình, tiếng Anh. Tăng cường đầu tư cho NCKH và khởi nghiệp của SV ngành NTTS; Tổ chức các CLB kỹ năng cho SV ngành NTTS như CLB bơi lội, CLB Khởi nghiệp	Bổ sung kỹ năng bơi lội, thuyết trình, tiếng Anh. Tăng cường đầu tư cho NCKH và khởi nghiệp của SV ngành NTTS; Tổ chức các CLB kỹ năng cho SV ngành NTTS như CLB bơi lội, CLB Khởi nghiệp	CTĐT cập nhật ĐCCT các học phần cập nhật	- Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học								
5.1	5	Nhà trường cần ban hành một văn bản thống nhất về công tác KTĐG đối với hệ đại học chính quy trên cơ sở tích hợp các văn bản đã có	- Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT - Tổ chức tập	- Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT, - Các đợt tập huấn về ĐBCL	Viện NN&TN	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	

		và cập nhật những quy định mới của Bộ GDĐT đặc biệt là thông tư 08/2021; Thường xuyên tổ chức tập huấn cho GV về kỹ năng thiết kế rubric đánh giá, xây dựng đề thi, ngân hàng đề thi, kỹ thuật KTĐG phù hợp giúp người học đạt CDR của học phần.	huấn cho GV về kỹ năng thiết kế rubric đánh giá, xây dựng đề thi, ngân hàng đề thi, kỹ thuật KTĐG phù hợp giúp người học đạt CDR của học phần.	CTĐT, Đánh giá theo CDR					
5.2	4	Nhà trường cần ban hành văn bản thống nhất quy định về kiểm tra đánh giá học phần nhằm đạt được CDR trên cơ sở tích hợp các thông tư mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần xây dựng hướng dẫn mẫu ĐCCT học phần thống nhất về rubric đánh giá, thang điểm, trọng số đánh giá.	- Xây dựng và ban hành Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT	- Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT.	- Viện NN&TN	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	
5.3	4	- Nhà trường cần xây dựng lại quy định về kiểm tra	- Xây dựng và ban hành Bộ	- Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		đánh giá người học, đặc biệt quy định về đo lường các chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp và mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm của người học. Viện cần nghiên cứu xem xét tăng cường các hình thức thi hết học phần đa dạng hơn như thi tay nghề, thi vấn đáp. Cuối mỗi học kỳ, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên/bộ môn NTTS cần có phân tích kết quả của các học phần do đơn vị tổ chức giảng dạy để đánh giá, xây dựng giải pháp cải tiến về phương pháp KTĐG và chất lượng của đề thi; cần bám sát thang đo bloom trong thiết kế câu hỏi thi phù hợp. - Nhà trường cần có đối sánh kết quả thi học phần giữa các lớp, giữa các năm, điểm quá trình và điểm cuối kỳ để có những điều chỉnh, nhằm hướng tới	chuẩn ĐBCL CTĐT - Đa dạng hoá các hình thức thi hết học phần - Thực hiện đối sánh kết quả thi học phần giữa các lớp, giữa các năm, điểm quá trình và điểm cuối kỳ để có những điều chỉnh phù hợp	CTĐT. - Các hình thức thi hết học phần đa dạng - Kết quả đối sánh về kiểm tra học phần giữa các lớp, giữa các năm để có những điều chỉnh phù hợp		Trung tâm ĐBCL			
--	--	---	---	---	--	----------------	--	--	--

		đánh giá mức độ đạt được CDR đã công bố.							
5.4	4	- Nhà trường cần xây dựng quy định thống nhất về việc phản hồi kết quả học tập dành cho SV trong đó cần quy định rõ về thời gian, phương pháp phản hồi và tăng cường công bố công khai dưới nhiều hình thức để người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện. - Nghiên cứu bãi bỏ khoản 2 điều 17, Quyết định số 1262/QĐ-ĐHV ngày 13 tháng 11 năm 2017 quy định SV chỉ được xem xét lại quy trình nhập điểm, cộng điểm bài thi mà Nhà trường không tổ chức chấm lại bài thi trừ trường hợp thanh tra bài thi yêu cầu chấm lại (nếu có).	- Xây dựng quy định thống nhất về việc phản hồi kết quả học tập dành cho SV.	- Thông tư/ văn bản quy định thống nhất về việc phản hồi kết quả học tập dành cho SV	Viện NN&TN	Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2025	

5.5	4	- Xem xét hợp nhất các quy định về khiếu nại kết quả học tập dành cho sinh viên vào một văn bản thống nhất để người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện. - Nghiên cứu bãi bỏ khoản 2 Điều 17, Quyết định số 1262/QĐ-ĐHV ngày 13 tháng 11 năm 2017 quy định SV chỉ được xem xét lại quy trình nhập điểm, cộng điểm bài thi mà Nhà trường không tổ chức chấm lại bài thi trừ trường hợp thanh tra bài thi yêu cầu chấm lại (nếu có).	- Xây dựng một văn bản thống nhất về khiếu nại kết quả học tập dành cho sinh viên để người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện.	- Quy định kiểm tra đánh giá	Viện NN&TN	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	10/2023	12/2024	
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
6.1	5	- Trong các giai đoạn tiếp theo, tiếp tục đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển của Nhà trường, bao gồm cả đội ngũ GV theo quản trị hiện đại, thể hiện rõ mức độ gắn kết với quy mô đào tạo,	Trên cơ sở sứ mạng, tầm nhìn đánh giá và rà soát các chiến lược phát triển của Nhà trường, hoàn thiện, cụ thể hóa	- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện các chiến lược và kế hoạch chiến lược các giai đoạn tiếp theo. - Kế hoạch đào tạo,	Viện NN&TN	Phòng TCCB Phòng KH&HT QT	10/2023	12/2025	

		NCKH, và PVCĐ cũng như sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Ở một mức độ nào đó, Nhà trường cũng đã có những hoạt động cụ thể nhằm triển khai chiến lược. Tuy nhiên nhìn tổng thể vẫn còn rời rạc, chưa mang tính hệ thống. - Việc quy hoạch đội ngũ GV, Nhà trường và Viện/Bộ môn cần làm rõ chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch GV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV như Đề án phát triển Viện, Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Viện chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh cần điều chỉnh để thể hiện đầy đủ các nội dung cốt lõi. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi	các nội dung và từng bước thực hiện các nội dung của chiến lược phù hợp với mục tiêu, quy mô đào tạo, NCKH, và PVCĐ. - Đánh giá, rà soát, điều chỉnh các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và mục tiêu phát triển đào tạo, NCKH, và PVCĐ của Viện, Ngành. - Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các	phát triển nguồn nhân lực; Kế hoạch chiến lược Viện, Đề án phát triển Viện, Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. - Các báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hàng năm					
--	--	---	---	---	--	--	--	--	--

		dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết. - Từ việc áp dụng quản trị hiện đại, bao gồm phân tích, đánh giá để đưa ra các chỉ số cốt lõi, cần liên tục đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch hàng năm đáp ứng hay chưa đáp ứng chiến lược chung của Trường một cách tường minh hơn nhằm đưa ra các giải pháp khả thi cho những tồn tại của Nhà trường, bao gồm đội ngũ GV.	GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết. - Đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hàng năm						
6.2	4	Rà soát chính sách nhằm bổ sung các nội dung, quy định và đo lường khối lượng công việc liên quan đến PVCĐ của đội ngũ GV phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như của từng đơn vị chuyên môn.	Xây dựng các nội dung, tiêu chí cụ thể để đo lường khối lượng công việc liên quan đến PVCĐ của đội ngũ GV phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và Viện.	Phiếu chấm điểm/ đánh giá kết quả PVCĐ hàng năm của đội ngũ GV	Viện NN&TN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	
6.3	4	Trường/Viện tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá chính	- Rà soát, đánh giá chính sách	- Báo cáo phân tích nhu cầu, hiện	Viện NN & TN	Phòng TCCB,	Hàng năm	Hàng năm	

		sách nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của Trường và từng đơn vị một cách tổng thể theo hướng tận dụng nguồn lực hiện có và phát triển bền vững trong xu hướng thay đổi chung của xã hội cũng như của địa phương (phát triển ngành đào tạo mới, đóng các ngành khó tuyển sinh...).	nhân sự hàng năm để thực hiện tuyển dụng/ điều chuyển phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Trường, Viện	trạng và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân sự hàng năm					
6.4	4	- Trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của Nhà trường, Nhà trường có thể cân nhắc cách tiếp cận trực tiếp xác định hệ thống các năng lực của đội ngũ GV: từ vị trí việc làm đến tuyển dụng, tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng... đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường thay vì suy luận ngược như hiện nay. Từ đó sẽ xem xét cân nhắc bao gồm cả năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế (nếu phù hợp với Nhà	- Rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ GV để đáp ứng việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. - Triển khai đánh giá năng lực GV hàng năm/theo chu kì. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực hiện các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội	- Bộ tiêu chí/ tiêu chuẩn của đội ngũ GV. - Báo cáo kết quả/ bảng biểu tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực GV - Biên bản dự giờ, - Báo cáo/ bảng biểu tổng hợp kết quả phản hồi, đánh giá của NH đối với mỗi học phần.	Viện NN&TN	Phòng TCCB,	10/2023	12/2025	

		trường). - Từ các hệ thống năng lực này, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và NCKH cho đội ngũ GV hoặc tuyển dụng mới GV cần đáp ứng các năng lực này. - Rà soát lại mục tiêu và sử dụng kết quả đánh giá dự giờ và đánh giá của NH một cách có ý nghĩa, bao gồm độ giá trị và độ tin cậy của thông tin thu được. Khi cần thiết, thay đổi cách thức và công cụ thu thập dữ liệu.	ngữ GV. - Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động dự giờ và phản hồi, đánh giá của NH						
6.5	4	- Việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ GV cần được tiến hành đa dạng và thường xuyên hơn bằng nhiều hình thức dựa trên: Hệ thống các năng lực của đội ngũ GV mà Nhà trường cần ban hành một cách tường minh; Sức mạng và tầm nhìn của Nhà trường, các giá trị cốt lõi, và triết lý giáo dục (Năm 2030 sẽ	- Tăng cường và đa dạng hoá việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên để đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục. - Phân tích, đánh giá tổng thể các	- Kế hoạch và báo cáo kết quả khảo sát - Báo cáo phân tích, đánh giá năng lực GV, đơn vị - Kế hoạch và kết quả khảo sát - Báo cáo kết quả rà soát và phân tích.	Viện NN&TN	Phòng TCCB, Phòng KHTC	10/2023	10/2024	

		là top 500 Châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; Trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học). - Từ đó, từng cá nhân GV và Nhà trường phân tích, đánh giá tổng thể các năng lực cần phát triển cho từng cá nhân, từng đơn vị nhằm đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo tiếp cận năng lực bên cạnh các loại hình đào tạo bồi dưỡng theo quy định của các cơ quan quản lý. - Trường/Viện cần triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ hệ thống và thường xuyên hơn. - Nhà trường có thể rà soát và	năng lực cần phát triển cho từng cá nhân, đơn vị - Khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ - Rà soát kinh phí đào tạo và bồi dưỡng GV						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

		phân tích nguyên nhân kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng giảm và việc giảm kinh phí này có ảnh hưởng tới việc đạt được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường hay không.							
6.6	4	- Cần có biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV (trao đổi, thảo luận về kế hoạch phát triển chuyên môn trong bộ môn, phát triển tinh thần hợp tác giữa các GV trong bộ môn). - Chuẩn hóa đo lường kết quả công việc trong lĩnh vực PVCD của đội ngũ GV.	- Thông qua các cuộc họp/ trao đổi chuyên môn của bộ môn để trao đổi, thảo luận về kế hoạch phát triển chuyên môn trong bộ môn, phát triển tinh thần hợp tác giữa các GV trong bộ môn, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của GV. - Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể để đo lường kết quả PVCD của đội	- Bảng phân công nhiệm vụ hàng năm - Phiếu đánh giá/ báo cáo đánh giá kết quả PVCD của đội ngũ GV.	Viện NN&TN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

			ngũ GV.						
6.7	4	- Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Nhà trường cần có quy định chính thức về việc đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV để cải tiến chất lượng đáp ứng khát vọng của Nhà trường thông qua sứ mạng và tầm nhìn. - Tăng cường số lượng đề tài NCKH các cấp ngành NTTS. Đội ngũ GV Bộ môn Thủy sản – Chăn nuôi cần tiếp tục tăng cường sự phối hợp với đồng nghiệp trong và ngoài nước để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành, hợp tác nghiên cứu. - Cần có giải pháp và chiến lược tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm	- Ban hành các quy định về các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV hàng năm. - Tiếp tục hình thành các nhóm và phát triển các nhóm nghiên cứu.	- Qui định về các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV hàng năm. - Các quyết định thành lập các nhóm nghiên cứu kèm theo các qui định về nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm NC.	Viện NN&TN	Phòng KH&HT QT	Đã ban hành	Đã ban hành	

		NCKH; chính sách và khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng để tăng tiềm lực R&D và các cơ sở vật chất của Nhà trường (trại mặn, trại ngọt). - Một số GV đề xuất Nhà trường hỗ trợ thêm trong đào tạo, tập huấn năng lực NCKH và công bố cho đội ngũ GV (xem thêm nhận định ở tiêu chí 6.4) nhằm đẩy mạnh năng lực NCKH cho đội ngũ GV của Bộ môn.							
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên								
7.1	4	- Đề án việc làm cần phải được cập nhật phù hợp với việc thích ứng của các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới: Đề án việc làm 2018 là quá xa bây giờ, các nội dung lạc hậu cần phải điều chỉnh lại để làm cơ sở pháp lý cho tuyển dụng (đề án VTVL năm 2018 có tổng gần	- Cập nhật đề án việc làm phù hợp với các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới. - Viện /Trường thực hiện phân tích hiện trạng, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên	- Đề án việc làm. - Báo cáo phân tích hiện trạng, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hàng năm. - Báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các BLQ về mức độ	Viện NN&TN	Phòng TCCB	10/2023	10/2025	

		1200 người, nhưng hiện tại chỉ có 1046 người). Các dữ liệu trong đề án đưa ra cần có cơ sở và logic (2 Khoa tương đồng về GV, quy mô nhưng tỷ lệ nhân viên văn phòng khoa/ GV có sự khác biệt, thể hiện chưa phản ánh hiệu quả vị trí việc làm: Khoa Kinh tế là 3 nhân viên/67 GV; khoa Xã hội và nhân văn là 4 nhân viên/62 GV). - Hằng năm, Nhà trường cần phân tích dữ liệu về nhu cầu công việc, về mối quan hệ giữa nhu cầu công việc nhân lực đáp ứng, phân tích tỷ lệ số lượng người học ngành/nhân viên, cần triển khai thực hiện việc phân tích hiện trạng, dự báo các năm nhu cầu về đội ngũ nhân viên cho các ngành, nhu cầu hiện tại về công việc, còn thiếu chỗ nào, thừa chỗ nào, thiếu tạm thời hay thiếu lâu dài, để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc	hàng năm để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển phù hợp. - Tổ chức triển khai lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. - Ban hành chính sách phát triển thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng.	đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. - Các qui định, chính sách phát triển thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng.						
--	--	---	---	--	--	--	--	--	--	--

		điều chuyển cho phù hợp lâu dài, đặc biệt là trong hoàn cảnh sự biến động về người học của các ngành như hiện nay. - Hàng năm Trường, Khoa cần tổ chức triển khai lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. Dữ liệu này là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của phân tích và dự báo. Trên cơ sở đó, đưa ra các vị trí kèm theo số lượng cần tuyển, đưa về các đơn vị để họ căn cứ đăng ký, sau đó Nhà trường phê duyệt. Ngoài ra, cần có chính sách phát triển thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng.							
7.2	4	- Cần phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên phục vụ với bộ dữ liệu có độ tin cậy thông qua việc khảo	- Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thông qua việc khảo sát: thị	- Báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu của các BLQ về đội ngũ nhân viên. - Bộ tiêu chí tuyển	Viện NN&TN	Phòng TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

		sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo; có chính sách thu hút, tuyển dụng đội ngũ nhân viên phục vụ có trình độ, hiệu quả công việc - Cần cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng của Nhà nước thành tiêu chí của Trường đối với nhân viên ở từng vị trí để việc tuyển dụng sát với vị trí cần tuyển hoặc điều chuyển.	trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo. - Xây dựng bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.	dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.					
7.3	4	Nhà trường cần có quy định bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên. Bộ tiêu chí này cần được lượng hóa và lấy ý kiến bộ tiêu chí này qua các bên có liên quan. Trường cần bổ sung văn bản quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ	- Xây dựng bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên.	- Bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên.	Viện NN&TN	Phòng TCCB	10/2023	12/2025	

		thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra.							
7.4	4	Nhà trường cần thực hiện một cách bài bản việc khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm để có cơ sở thuyết phục đưa ra số lượng và từng vị trí cần bồi dưỡng Nhân viên. Trường, Khoa cần triển khai thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; cần tăng cường các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý thay vì chỉ có các lớp chung mang tính đại trà. Nhà trường cần bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện đáp ứng ND 93/2020/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của luật thư viện (Điều 14, mục 4 - “người làm công tác thư viện phải	- Thực hiện khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm. - Thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. - Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý, công tác thư viện.	- Kế hoạch, báo cáo kết quả - Kế hoạch, báo cáo kết quả - Kế hoạch, báo cáo kết quả	Viện NN&TN	Phòng TCCB Trung tâm TTTV NTH	Hàng năm	Hàng năm	

		đảm bảo các yêu cầu”; trên 70% Nhân viên có chứng chỉ về nghiệp vụ CNTT- thông tin thư viện). Nhà trường cần đưa vào danh mục bồi dưỡng nhân viên ngắn hạn và dài hạn vào kế hoạch năm học kèm theo kinh phí dự kiến. Cần tăng tỷ lệ kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng nhân viên, nhất là kinh phí cho dài hạn. Cần đánh giá hiệu quả của việc bồi dưỡng nhân viên hằng năm. Cần đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ tương xứng với trường trọng điểm Quốc Gia và có nhiều khát vọng như đã tuyên bố (Năm 2030 sẽ là top 500 châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học).							
7.5	4	- Nhà trường cần ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ nhân viên (có chế tài	- Ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và	- Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội	Viện NN&TN	Phòng TCCB	10/2023	6/2024	

		kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra. - Nhà trường có 2 hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên là giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập. Qua phỏng vấn, Trường nên có chế độ cụ thể hơn, đặc biệt là ứng dụng cải cách hành chính, CNTT để thúc đẩy và tăng hiệu quả hoạt động cố vấn học tập.	năng lực của đội ngũ nhân viên. - Ban hành qui định và chế độ cụ thể đối với giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập.	ngũ nhân viên. - Qui định đối với giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập.					
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học								
8.1	4	Hội nghị tổng kết tuyển sinh hàng năm cần bao quát, phân tích sâu hơn công tác truyền thông hướng tới đối tượng học sinh bậc phổ thông trung học của trường. Trường/Viện cần xây dựng báo cáo riêng, cụ thể về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của ngành để làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh trúng đích hơn. Trường cần tận dụng	- Bao quát, phân tích sâu công tác tuyển sinh hướng tới học sinh THPT của trường - Xây dựng báo cáo riêng cho ngành làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh - Thông qua website thông tin	- Báo cáo phân tích về công tác tuyển sinh hướng tới học sinh THPT của trường - Báo cáo riêng của ngành làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh - Sử dụng website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An	Viện NN&TN	Phòng CTCT HS,SV Ban Truyền Thông THPT Chuyên, UNND Tỉnh	Hàng năm	Hàng năm	

		website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An cho công tác truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	điện tử của Tỉnh Nghệ An để truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	để truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.					
8.2	4	Trường cần sớm hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm cơ sở cho việc rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cũng như phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học. Trường tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, từ đó đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác hơn với CTĐT.	- Hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm cơ sở rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học - Tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ	- Quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học - Bản đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh để đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác hơn với CTĐT từ Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang tuyển sinh của Bộ GDĐT	Viện NN&TN	Phòng CTCC HS,SV	10/2023	12/2025	

			đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh						
8.3	4	Trường/Viện cần tận dụng hiệu quả hồ sơ e-portfolios trên hệ thống phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học. Sử dụng dữ liệu thu được nhận diện nguyên nhân, xây dựng giải pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp quá hạn, tăng tỉ lệ xếp loại học tập tốt, xuất sắc của người học, từ đó hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	- Khai thác, tận dụng hiệu quả hồ sơ e-portfolios trên phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	- Sử dụng hồ sơ e-portfolios trên phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	Viện NN&TN	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL Trung tâm CNTT	10/2023	12/2025	
8.4	4	Trường/Viện rà soát, ban hành mới quy định về chức năng nhiệm vụ của đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT theo định hướng CDIO, với xu thế phát triển và tầm nhìn của Trường.	- Rà soát, điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT và xu thế phát triển, tầm	- Bản điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT và xu thế phát triển, tầm nhìn của	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

			nhìn của Trường.	Trường					
8.5	5	Nhà trường cần có kế hoạch thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và cuộc sống. Trường cần nhắc căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.	- Xem xét thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học - Xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.	- Bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế - Quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.	Viện NN&TN	Phòng TCCB Trạm YT,	10/2023	12/2027	
Tiêu chuẩn 9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị								
9.1	4	Trường cần chú trọng hơn nữa nâng cấp hệ thống thiết bị thực hành thí nghiệm, trang bị bổ sung các thiết bị thực hành còn thiếu và thay thế các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để đáp ứng tốt	- Nâng cấp hệ thống thiết bị thực hành thí nghiệm, trang bị bổ sung các thiết bị thực hành còn thiếu và thay thế	- Hệ thống thiết bị thực hành thí nghiệm, trang bị được bổ sung hoặc thay thế các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để	Viện NN&TN	Phòng QT&ĐT Phòng KHTC Ban QLCS2;	10/2023	12/2025	

		hơn công tác giảng dạy, NCKH của GV và sinh viên.	các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để đáp ứng tốt hơn công tác GD, NCKH	phục vụ cho GD, NCKH					
9.2	4	- Trường cần đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện, đồng thời từ đó có thể hợp lý hóa số lượng nhân sự trông coi từng phòng tài liệu. - Cán bộ Thư viện cần sát sao hơn trong việc đôn đốc người học trả sách đúng thời hạn để có thể luân chuyển phục vụ tài liệu được cho nhiều người học, tránh nguy cơ thất thoát tài liệu của Thư viện do sinh viên bỏ học. - Thư viện cần thiết lập mối	-Đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện. -Thư viện cần thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với các bộ môn để kịp thời và thường xuyên thống nhất việc mua sắm bổ sung các tài liệu	- Hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu được sửa chữa , bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư viện. -Lập danh mục tài liệu cập nhật, thay thế phù hợp cho từng học phần CTĐT	Viện NN&TN	TT Thư viện NTH;	10/2023	12/2025	

		liên hệ chặt chẽ hơn với các bộ môn để kịp thời và thường xuyên thống nhất việc mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.	cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học						
9.3	4	- Trường cần vận hành liên tục Trại thực hành hải sản để sinh viên có cơ sở thực hành các kỹ năng nghề nghiệp nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra kỹ năng chuyên môn. - Trường cần mua sắm bổ sung các thiết bị cần thiết còn thiếu như: + Máy ép cám viên gia đình 1 pha 3A3Kw dành cho thực hành các học phần Dinh dưỡng vật nuôi, thức ăn ĐVTS, thức ăn chăn nuôi; + Máy điều chỉnh nhiệt thông minh dành cho thực hành học	- Lập kế hoạch vận hành, quy chế vận hành cho Trại thực hành hải sản. - Lập danh mục và mua sắm các bổ sung các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho thực hành thí nghiệm tại cơ sở 2 (Máy	-Bản kế hoạch vận hành trại hải sản hàng năm - Bản quy chế vận hành trại hải sản - Danh mục đề xuất mua sắm phục vụ cho THPTN -Danh mục trang thiết bị, máy móc phục vụ THPTN	Viện NN&TN	Ban QL CS2 Phòng QT&ĐT; Phòng KHTC	10/2023	12/2025	

		phần Sinh lý động vật; + Máy đo đường huyết cá nhân Safe Accu dành cho thực hành học phần Sinh lý động vật; + Kính hiển vi soi nổi kết nối với máy tính; + Máy đo pH và độ ẩm đất dành cho thực hành học phần Kỹ thuật tưới tiêu; + Nồi hấp khử trùng HIRAYAMA đất dành cho thực hành học phần Vi sinh vật nông nghiệp, Bệnh động vật TS; + Máy đo pH dành cho thực hành học phần Dinh dưỡng cây trồng. + Máy đo nhiệt độ, tốc độ gió, ánh sáng, độ ẩm Lutron LM8000A dành cho thực hành học phần Thực địa QLTNMT; + Tủ cấy JEIOTECH BC-11B	<i>ép cám viên; Máy điều chỉnh nhiệt thông minh; Máy đo đường huyết cá nhân; Nồi hấp khử trùng HIRAYAMA....)</i>							
--	--	---	---	--	--	--	--	--	--	--

		dành cho thực hành học phần Vi sinh vật + Các thiết bị, vật tư khác phục vụ thực hành.							
9.4	4	Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Hệ thống đường truyền Internet được nâng cấp để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Viện NN&TN	Viện NC&ĐT TT; Phòng QT&ĐT	10/2023	12/2025	
9.5	4	- Trường cần có kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để từ đó kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho sinh viên và giảng viên. - Ban quản lý Ký túc xá cần nâng cao trách nhiệm kiểm tra sinh hoạt của sinh viên trong Ký túc xá đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội	- Tổ chức lại nhà ăn sinh viên - Nâng cao ý thức, trách nhiệm của BQL ký túc xá - Chính trang khuôn viên Nhà trường - Bổ sung cơ sở vật chất cho người khuyết tật	- Nhà ăn sinh viên đi vào hoạt động - Nề nếp sinh hoạt của sinh viên trong KTX được chỉnh đốn đảm bảo tuân thủ quy định của Nội quy nội trú - Khuôn viên xanh, sạch, thân thiện - Các trang thiết bị phục vụ người	Viện NN&TN	Phòng QT&ĐT TT. Nội trú	10/2023	12/2025	

		quy nội trú Trường Đại học Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số 2290/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2022). - Trường cần chú trọng hơn nữa trong việc chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc, các khu phòng học, tạo không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn hơn nữa. - Trường cần điều chỉnh cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.		khuyết tật						
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng									
10.1	4	Để đảm bảo tính hiệu quả của việc sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan cho điều chỉnh CĐR và phát triển CTĐT, trong khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cho phát triển	- Tăng số mẫu khảo sát đủ lớn đặc biệt nhất là khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động để đảm bảo hiệu	- Số mẫu khảo sát	Viện NN&TN	Trung tâm DV, HTS V&QHD N	10/2023	12/2025		

		CTĐT, Trường/Viện cần xác định mẫu khảo sát đủ lớn, nhất là khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động.	quả khảo sát để điều chỉnh CĐR và phát triển CTĐT						
10.2	4	- Trong quá trình rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CĐR và CTĐT, Nhà trường/Viện/Bộ môn nên tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan rộng rãi hơn, đặc biệt là các bên liên quan ngoài Trường để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT ngành CNKTĐT trình độ đại học. - Nhà trường cần rà soát lại Quy trình thiết kế chương trình dạy học ban hành theo Quyết định số 2382/QĐ-ĐHV, ngày 04/9/2019 để cập nhật, hoàn thiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với Thông tư số	- Khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Rà soát Quy trình thiết kế chương trình dạy học QĐ số 2382/QĐ-ĐHV ngày 04/9/2019 để hoàn thiện phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Quy trình thiết kế chương trình dạy học được điều chỉnh phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Viện NN&TN	Phòng ĐT	10/2023	12/2025	

		17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.							
10.3	4	Hàng năm Trường/Viện nên tổ chức đều đặn các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, đề thúc đẩy các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn và của từng cá nhân.	- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá để các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác này	- Kế hoạch và báo cáo kết quả	Viện NN&TN	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
10.4	4	Nhà trường, Viện cần tìm thêm giải pháp để khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài NCKH các cấp, đặc biệt là các đề tài phục vụ nhu cầu của các đơn vị/đối tác ngoài	- Có giải pháp khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề tài NCKH các cấp, đa dạng hoá các chủ đề NCKH	- Đề tài NCKH các cấp của GV, đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp	Viện NN&TN	Phòng K H&HTQT,	Hàng năm	Hàng năm	

		trường, đề tài cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, làm cơ sở đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thúc đẩy công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.	phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; - Thúc đẩy công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.	dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; - Công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường					
10.5	4	Nhà trường và Viện cần đầu tư nhiều hơn về nhân lực và vật lực cho nhiệm vụ khảo sát ý kiến các bên liên quan để thu thập được các thông tin đóng góp trực tiếp hữu ích cho việc phát triển CTĐT và tạo dựng cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi dựa trên các kết quả khảo sát các bên liên quan. Đồng thời cần đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích	- Đầu tư nhiều hơn về nhân lực và vật lực cho khảo sát ý kiến các bên liên quan để thu thập được các thông tin đóng góp trực tiếp hữu ích cho việc phát triển CTĐT - Cần đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo	- Báo cáo về thực hiện công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan cho phát triển CTĐT hàng năm	Viện NN&TN	Phòng ĐT; Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	

		và viết báo cáo khảo sát cho CBGV và nhân viên để các kết quả khảo sát của Nhà trường thật sự hữu ích cho việc cải tiến các hoạt động của Nhà trường.	sát, thống kê phân tích và viết báo cáo cho CBGV và nhân viên						
10.6	3	Nhà trường cần có biện pháp đảm bảo tính hệ thống và sự phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. Bên cạnh việc thống nhất công tác lấy ý kiến các BLQ về các hoạt động của Trường vào một đầu mối và quy định lấy ý kiến phản hồi của các BLQ một cách thống nhất, rõ ràng, chi tiết với hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ, cần đảm bảo tính hệ thống cho thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ từ khâu thiết kế công cụ, cách thức tổ chức thực hiện lấy ý kiến phản hồi, xác định mẫu tối thiểu cho đến việc phân	- Tăng cường phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi các BLQ đảm bảo tính hệ thống thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ để xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến	- Báo cáo về thực hiện công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan hàng năm	Viện NN&TN	Trung tâm ĐBCL	Hàng năm	Hàng năm	

		tích, xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến trong các báo cáo về kết quả khảo sát và hoàn thiện CSDL đảm bảo chất lượng bên trong ...để tránh tình trạng khảo sát ý kiến phản hồi mang tính hình thức, đối phó, kém hiệu quả.							
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra								
11.1	5	Tỷ lệ SV thôi học và tỷ lệ SV tốt nghiệp có liên hệ rất chặt chẽ với hoạt động dạy và học. Tỷ lệ SV thôi học thấp chứng tỏ SV yêu ngành, có nguyện vọng học tập. Tuy nhiên, tỷ lệ tốt nghiệp lại phản ánh khả năng tích lũy học phần để tốt nghiệp của SV. CTĐT cần quan tâm đến các yếu tố này để phát huy lòng yêu nghề và nâng cao năng lực học tập của SV, vừa đảm bảo cả tỷ lệ thôi học thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao; phân tích sâu thêm kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt	- Có các biện pháp nâng cao năng lực học tập của SV vừa đảm bảo cả tỷ lệ thôi học thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao; - Phân tích sâu kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp.	- Bản báo cáo tổng kết về kết quả tốt nghiệp và thôi học của sinh viên	Viện NN&TN	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	



		ng nghiệp.							
11.2	4	CTĐT cần quan tâm thu thập đầy đủ số liệu và phân tích hiện tượng CTĐT có tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn cao, nhưng con số tuyệt đối về số lượng SV tốt nghiệp không cao. Để cải tiến hiện tượng này, CTĐT cần đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp.	- Đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp.	- Kết quả đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp.	Viện NN&TN	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	
11.3	5	CSDL về cựu sinh viên và tình hình việc làm cần được phát triển, lưu trữ sớm từ các khoá tốt nghiệp đầu tiên. Tiến hành phân tích phân khúc thị trường lao động của CTĐT ngành NTTS, trên cơ sở đó cập nhật CTĐT cho phù hợp với vị trí	- Nghiên cứu sự thành công và cập nhật CSDL về số cựu SV khởi nghiệp để điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy - học để đáp ứng đối tượng	- Báo cáo điều tra, khảo sát về cựu sinh viên	Viện NN&TN	Trung tâm DV,HT SV&QH DN	Hàng năm	Hàng năm	



		việc làm của số đông SV. Trong thời kỳ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, nhất là trong tình hình của Việt Nam, các doanh nghiệp vừa và nhỏ SME chiếm 98% và số lao động chiếm 50%, Trường cần quan tâm nghiên cứu sự thành công và cập nhật CSDL về số cựu SV khởi nghiệp của trường nói chung và của CTĐT nói riêng để có thêm thông tin, kịp thời điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy - học để đáp ứng đối tượng lao động này. Đặc biệt, CTĐT cần tiếp tục phát huy, giáo dục tinh thần lập nghiệp trên toàn quốc và tiến tới toàn cầu cho SV CTĐT.	lao động - Tiếp tục phát huy, giáo dục tinh thần lập nghiệp trên toàn quốc và tiến tới toàn cầu cho SV CTĐT.						
11.4	4	- Đề thúc đẩy NCKH SV, đề thúc đẩy các hoạt động NCKH SV, trước hết cần tạo động lực để GV các ngành KHCN nói chung và ngành NTTS nói riêng tham NCKH. Trên cơ sở đó, thu hút SV tham gia các đề	- Tạo động lực để GV tham gia NCKH, thu hút SV cùng tham gia - Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi	- Đa dạng đề tài NCKH của GV và SV - Thúc đẩy khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng	Viện NN&TN	Phòng KH&HT QT,	Hàng năm	Hàng năm	

		tài nghiên cứu của GV. - Bên cạnh các loại hình NCKH truyền thống của SV, CTĐT cần quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp. Trong trường hợp này, ngoài hệ thống CLB SV truyền thống, Trường cần tăng cường các hoạt động của các Khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV. Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	ngành cho GV và SV - Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	khởi nghiệp cho GV và SV theo đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.						
11.5	4	- Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp. Thiết lập hệ thống CSDL các nhà tuyển dụng cho từng ngành. - Về hệ thống ĐBCL, việc tin học hóa và chuyển đổi số cần	- Quan tâm hơn đến khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV - Nguồn CSDL cần được tăng cường, các kết quả khảo sát cần được	- Báo cáo khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV - Báo cáo kết quả khảo sát cần được phân tích sâu	Viện NN&TN	Trung tâm DV, HTS V&QHD N	Hàng năm	Hàng năm		

		được đẩy nhanh và toàn diện hơn nữa. Nguồn CSDL cần được tăng cường (nhất là số lượng phiếu khảo sát). Các kết quả khảo sát cần được phân tích sâu để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.	phân tích sâu để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.						
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

